

Số: *114* /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ công văn số 4502/BKHĐT-PTDN ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc cho ý kiến đối với dự thảo đề án hỗ trợ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023;

Xét tờ trình số 1986/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-KTNS ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019 - 2023 (có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Điện Biên khóa XIV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo ĐBP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn



Phụ lục 1: KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

(Ban hành kèm theo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023)

TT	Nội dung hoạt động	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Cộng 5 năm	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		
								NSTW	NSDP	Khác
I	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực									
1	Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh	412	412	438	438	438	2.138	1.069	1.069	
2	Hỗ trợ đào tạo nghề	600	600	600	600	600	3.000	1.000	500	1.500
3	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa	800	800	800	800	800	4.000	1.750	750	1.500
II	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh									
4	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	50	50	50	50	50	250		250	
5	Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp	12	12	12	12	12	60		60	
6	Hỗ trợ con dấu đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	19,5	19,5	19,5	19,5	19,5	97,5		97,5	
7	Hỗ trợ lệ phí môn bài, tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán	367	457,5	547,50	637,5	547,5	2.557		1.170	1.387
III	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo									

8	Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	440	440	440	440	440	2.200	550	550	1.100
9	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới	360	360	360	360	360	1.800	600	600	600
10	Hỗ trợ về ứng dụng quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ	200	200	200	200	200	1.000	250	250	500
IV	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị									
11	Hỗ trợ 50% chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường	180	180	180	180	180	900	225	225	450
12	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng	1.148	1.148	1.148	1.148	1.148	5.740	2.970	1.485	1.285
Tổng cộng kinh phí							23.742,5	8.414	7.006,5	8.322





Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

ĐỀ ÁN

**HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2019-2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã nỗ lực chung tay cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp phát triển tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Với quan điểm phát triển, hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) là chiến lược lâu dài, nhất quán và xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh Điện Biên luôn tạo môi trường thuận lợi cho DNNVV thuộc mọi lĩnh vực kinh tế phát triển lành mạnh và cạnh tranh bình đẳng; Chú trọng thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV, nhất là đào tạo nâng cao năng lực quản lý, cung cấp các thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, đầu tư vào những ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà tỉnh có lợi thế và các dự án thu hút nhiều lao động để DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 12/6/2017, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 chính thức đặt nền móng cơ sở pháp lý quan trọng trong việc hình thành các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển DNNVV của Việt Nam.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc ban hành các cơ chế, chính sách để huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao; tăng cường các hoạt động hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa từ phía các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 1805/CTr- UBND, ngày 23/6/2016

của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Phần đầu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 1.670 doanh nghiệp; đến năm 2025 có 2.200 doanh nghiệp; đến năm 2030, có gần 3.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động thì việc xây dựng Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2019-2023 là thực sự cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV;

- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

- Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/05/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV;

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

- Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/03/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Thực trạng phát triển DNNN và yêu cầu đặt ra đối với công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Điện Biên

3.1. Sơ lược về tình hình doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

Đến thời điểm hiện nay, tỉnh Điện Biên có 1.268 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 21.393 tỷ đồng; 18.173 hộ kinh doanh với tổng vốn đăng ký 2.421 tỷ đồng; 195 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (số doanh nghiệp tập trung ở thành phố Điện Biên Phủ là 842 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 66,4%; Số doanh nghiệp đăng ký trụ sở tại các huyện, thị xã còn lại trong tỉnh là 426 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 33,6%). Số lượng lao động làm việc trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018 là 44.000 lao động với thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng.

Xếp theo tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa (quy định tại Điều 6 Nghị

định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) thì hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay đều thuộc loại doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm cả doanh nghiệp siêu nhỏ). Tỉnh Điện Biên hiện có 1.235 doanh nghiệp là doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm 97,32% tổng số doanh nghiệp của cả tỉnh).

Hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế đều có DNNVV tham gia. Tuy nhiên, do đặc thù của tỉnh, nên các DNNVV chủ yếu vẫn tập trung trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và xây dựng. Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng, công nghiệp và xây dựng chiếm 44%; Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại chiếm 31,36%; Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chiếm 22,64%; Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 2%.

Phần lớn các DNNVV trong quá trình hoạt động đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện các quy định về báo cáo tình hình sử dụng lao động, việc tăng giảm lao động, các chính sách đối với người lao động. Cho đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra đình công, tranh chấp lao động. Đa số các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ tiền lương, tiền thưởng.

Các DNNVV tỉnh Điện Biên đã cố gắng phát huy tính năng động trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh doanh đa ngành, đa nghề, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Hoạt động của DNNVV trên địa bàn tỉnh đã góp phần phát triển sức sản xuất, huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như: Tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo; hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, các DNNVV còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Đa số doanh nghiệp quy mô nhỏ, nhiều doanh nghiệp yếu về năng lực tài chính, thiếu lao động kỹ thuật và thợ bậc cao, năng lực quản lý điều hành còn hạn chế dẫn đến sức cạnh tranh yếu, bị động trước sự biến động của thị trường; Một số doanh nghiệp khi đăng ký và thực hiện dự án đầu tư chưa căn cứ vào khả năng huy động tài chính của đơn vị mình dẫn đến không đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án; công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, đầu tư dàn trải dẫn đến nhiều dự án chậm hoàn thành hoặc phải ngừng đầu tư gây lãng phí về tài nguyên và thiệt hại cho doanh nghiệp. Mức độ am hiểu pháp luật và quy định của Nhà nước của một số doanh nghiệp còn hạn chế; Một số doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật trong quá trình hoạt động.

3.2. Về tình hình hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho DNNVV thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển lành mạnh và cạnh tranh bình đẳng. Chú trọng thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV, nhất là đào tạo nâng cao năng lực quản lý, cung cấp các thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, đầu tư vào các lĩnh

vực sản xuất, vào những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, các dự án thu hút nhiều lao động để DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1281/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011- 2015. Giai đoạn 2016-2019, căn cứ nhu cầu của các DNNVV, tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tỉnh Điện Biên theo từng năm, cụ thể:

- Văn bản số 1983/UBND-CN ngày 31/7/2013 về Kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV năm 2014;

- Kế hoạch số 3558/KH-UBND ngày 23/9/2014 trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tỉnh Điện Biên năm 2015;

- Kế hoạch số 3227/KH-UBND ngày 09/9/2015 Kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tỉnh Điện Biên năm 2016;

- Văn bản số 2461/UBND-KT ngày 18/8/2016 về dự toán kinh phí ngân sách và kế hoạch triển khai thực hiện trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV năm 2017;

- Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 28/07/2017 Kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tỉnh Điện Biên năm 2018;

- Văn bản số 2090/UBND - KT, ngày 02/08/2018 V/v đăng ký nhu cầu trợ giúp đào tạo cho DNNVV năm 2019.

Để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2013-2014; Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 24/08/2017 ban hành chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, từ năm 2011 đến nay, tỉnh đã phối hợp với Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Công ty TNHH Tư vấn Tài chính và kế toán FAC, Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc thực hiện trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các DNNVV, thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo khởi sự và quản trị doanh nghiệp, tài chính, thuế, thanh tra, kiểm tra, quản trị nhân sự, marketing... cho gần 800 lượt học viên. Nguồn kinh phí do Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Công ty TNHH Tư vấn Tài chính và kế toán FAC và Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc chi trả.

Để tạo điều kiện cho các DNNVV được tiếp cận các nguồn thông tin liên quan, UBND tỉnh và các sở ngành đã kiện toàn, nâng cấp trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử nhằm cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về các thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đăng ký thuế, đất đai, du lịch..., cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, về thị trường trong và ngoài nước,

về các hoạt động thương mại, quảng bá du lịch, dự báo trung và dài hạn về xu hướng phát triển của các ngành, các sản phẩm ở trong nước và nước ngoài, các chương trình dự án quốc gia, các dự án phát triển khác có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời nối với mạng thông tin quốc gia để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ tháng 10/2016, UBND tỉnh đã xây dựng Hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên, đã thành lập và công bố, công khai đường dây nóng tại tất cả các sở ngành và Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố; thành lập chuyên mục hỏi, đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Song song với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, niêm yết công khai trình tự thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, vay vốn, thuế, đất đai, du lịch..., thì việc rà soát thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư cũng được quan tâm, kịp thời đề nghị sửa đổi, gỡ bỏ các rào cản.

Hàng năm tỉnh đã tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn. Tại buổi gặp mặt, các chia sẻ, ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã được lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan giải trình, làm rõ. Vướng mắc chủ yếu về các vấn đề: Chế độ, chính sách cho người lao động; thu hút, quản lý đầu tư; đền bù, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ giao đất, giao rừng; tiếp cận nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất... UBND tỉnh cũng chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu tình hình thực tế, cụ thể hóa các quy định cho phù hợp với đặc thù của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút đầu tư trên địa bàn. Tỉnh đã ghi nhận những đóng góp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên; đồng thời cũng thẳng thắn nhắc nhở một số doanh nghiệp hoạt động chưa tốt và cũng đề nghị doanh nghiệp cần có sự chia sẻ với khó khăn của địa phương, chung tay cùng tỉnh giải quyết dần các khó khăn, vướng mắc; nhất là trong việc phối hợp với các ngành, tuân thủ các quy định, thủ tục đầu tư; bản thân các doanh nghiệp phải cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ.

Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ngày 23/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Chương trình số 1805/CTr- UBND) với mục tiêu cụ thể hóa các nhiệm vụ Thủ tướng giao cho UBND tỉnh trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016.

Với quyết tâm xây dựng chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, ngày 22/9/2016, UBND tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thống nhất, ký bản Cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Ngay sau khi ký Cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3379/UBND-KT ngày 23/10/2016 về

việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung cam kết của UBND tỉnh Điện Biên với VCCI về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP năm 2014, Nghị quyết số 19/NQ-CP năm 2015, Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Đồng thời, để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp theo đặc điểm của địa phương nhằm từng bước cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết số 19 của Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nhất là nội dung về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao các chỉ số PCI thấp điểm. Ở từng lĩnh vực cụ thể, Chương trình, Kế hoạch đã phân công các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách, như về giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp các nhà đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các chương trình, dự án; chỉ đạo rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân thực hiện đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

Tỉnh đã chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp để mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu như: Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, dịch vụ theo hướng chủ động tích cực, bảo đảm hiệu quả. Có các giải pháp hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong nước; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, giúp doanh nghiệp nhận thức rõ hơn về sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo hộ tài sản trí tuệ. Tỉnh đã triển khai dự án “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ” trên địa bàn tỉnh. Đã có nhiều lượt DNNVV được tư vấn, hỗ trợ thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghệ. Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các doanh nghiệp trồng, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thế mạnh của tỉnh như gạo, cà phê, tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gạo Điện Biên, triển khai dự án “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu cà phê Mường Ảng”. Đã hỗ trợ kinh phí chuyển giao cho doanh nghiệp thông qua dự án khoa học công nghệ.

Nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/08/2016 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020.

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận được các chính sách về thuế mới, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh. Để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kê khai thuế, cơ quan Thuế đã nâng cấp đồng bộ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của ngành Thuế để đáp ứng việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử cho các doanh nghiệp đăng ký sử dụng trên địa bàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế qua mạng Internet; 100% doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, cơ quan thuế đã thực hiện công khai, minh bạch quy trình và toàn bộ thủ tục hành chính lĩnh vực thuế trên website Cục Thuế và tại trụ sở cơ quan thuế các cấp, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách miễn giảm thuế đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ quan Thuế đã thực hiện tốt việc miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc triển khai các chính sách hỗ trợ cho các DNNVV đã mang lại hiệu quả thiết thực. Các chính sách và chương trình trợ giúp DNNVV đã và đang từng bước đi vào cuộc sống. Nhận thức và sự quan tâm của các cấp, các ngành và địa phương đối với công tác trợ giúp phát triển DNNVV đang dần được nâng lên. Đó là những tín hiệu đáng khích lệ đối với cộng đồng DNNVV, giúp họ có thêm niềm tin và sức chiến đấu để vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

3.3. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện hỗ trợ phát triển DNNVV

a) Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình triển khai hỗ trợ DNNVV.

- Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã cố gắng phát huy tính năng động trong sản xuất kinh doanh, hoạt động ở hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, phát triển kinh doanh đa ngành, đa nghề, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, góp phần thực hiện các chính sách xã hội đối với đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn được tăng cường, các tiềm năng sản xuất, kinh doanh tiếp tục được quảng bá, giới thiệu và được các nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu và xúc tiến cơ hội đầu tư; Tỉnh đã chỉ đạo tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai các dự án đã được cấp phép, từng bước cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư.

b) Khó khăn

- Trong bối cảnh Chính phủ thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ thắt chặt, nguồn vốn đầu tư, sức mua của thị trường sụt giảm; do yêu cầu tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách, số công trình khởi công mới trên địa bàn ít, thủ tục đầu tư,

giải ngân chặt chẽ, nợ phải trả lớn, những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến tốc độ thành lập phát triển các doanh nghiệp; ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Một số chính sách hỗ trợ triển khai đến doanh nghiệp hiệu quả còn chưa cao, chưa thật sự đủ mạnh nên chưa tạo ra động lực thúc đẩy cho phát triển doanh nghiệp.

- Phối hợp giữa các cấp, ngành trong công tác nắm tình hình, theo dõi, quản lý hoạt động và phối hợp kiểm tra, giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động còn hạn chế, có yếu tố bất cập.

- Một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đã được cải thiện nhiều xong việc tiếp cận đối với doanh nghiệp vẫn còn khó khăn.

- Nhu cầu về đất đai, mặt bằng sản xuất còn là khó khăn, nhiều doanh nghiệp chưa có đất để xây dựng trụ sở, nhà xưởng; nhiều doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất để phục vụ cho việc kiến thiết xây dựng và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất; việc đo đạc lập hồ sơ quy chủ đất thực hiện chậm cũng làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các dự án.

- Tình hình ngân sách địa phương hạn hẹp nên việc sử dụng ngân sách địa phương kết hợp với nguồn lực của doanh nghiệp để tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá, nâng cao uy tín của doanh nghiệp và một số mặt hàng hiện đang là thế mạnh của tỉnh Điện Biên như gạo Điện Biên, chè Shan tuyết Tòa Chùa, cà phê Arabica Mường Ảng; việc chấp mồi và giới thiệu sản phẩm, giúp đỡ các doanh nghiệp địa phương tiếp cận với thị trường trong và ngoài nước, định hướng cho các doanh nghiệp khi tham gia vào thị trường nước ngoài còn nhiều hạn chế.

- Đa số các doanh nghiệp chưa thu hút được lao động có trình độ, chuyên môn vững vào làm việc tại các doanh nghiệp do chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn còn hạn chế.

- Việc tiếp cận các nguồn vốn, vay vốn phát triển sản xuất của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- DNNVV của tỉnh tuy có tăng về số lượng nhưng tổng số doanh nghiệp hoạt động có doanh thu trên địa bàn còn thấp, tốc độ phát triển còn chậm, đa số doanh nghiệp là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Quy mô sản xuất kinh doanh còn nhỏ, công nghệ lạc hậu, vốn tự đầu tư còn thấp, khả năng huy động các nguồn lực từ bên ngoài còn hạn chế, khả năng liên doanh, liên kết còn thấp; chưa mạnh dạn đầu tư theo chiều sâu; chưa có định hướng sản xuất kinh doanh, chiến lược kinh doanh đảm bảo phát triển ổn định, bền vững. Các DNNVV hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước nên chịu chi phối của nhiều cơ chế chính sách.

- Các doanh nghiệp phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở thành phố và thị xã, thị trấn. Cơ cấu ngành nghề còn thiên về đầu tư vào các ngành thương mại dịch vụ, xây dựng mang lại lợi nhuận cao mà chưa chú trọng đầu tư chiều sâu, đầu tư dài hạn vào lĩnh vực sản xuất, chế biến nhất là sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp.

- Phần lớn DNNVV tỉnh Điện Biên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và do có quy mô nhỏ nên việc đầu tư công nghệ, đổi mới trang thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại là rất khó khăn.

- Trong quá trình hoạt động, một số DNNVV còn vi phạm chính sách, chế độ của nhà nước như về đăng ký doanh nghiệp, kê khai và nộp thuế, về thực hiện chế độ kế toán thống kê, về thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động. Ý thức của một số doanh nghiệp chưa cao, nhiều doanh nghiệp chưa coi trọng công tác học tập, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cũng như người lao động trong doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Nghị quyết 10-NQ/TW, Luật Hỗ trợ DNNVV, các Nghị định của Chính phủ và văn bản liên quan nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Điện Biên.

- Tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc mọi lĩnh vực kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực trong tỉnh kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo phương châm tích cực, vững chắc, nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng, đạt hiệu quả kinh tế, góp phần tạo nhiều việc làm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với các mục tiêu quốc gia, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện của từng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn; chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các vùng sâu, vùng xa; ưu tiên phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, người tàn tật làm chủ doanh nghiệp, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ và thúc đẩy ngày càng nhiều các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ trên địa bàn tỉnh phát triển thành doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp vừa thành doanh nghiệp lớn, đồng thời thu hút các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thành lập các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh.

- Hoạt động trợ giúp của Nhà nước chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp để nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền trong tỉnh về vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2020 tỉnh Điện Biên có 1.670 doanh nghiệp, trong đó có 1.646 DNNVV; Đến hết năm 2023 tỉnh Điện Biên có 2.000 doanh nghiệp, trong đó có 1.900 DNNVV;
- Thành lập mới 750 doanh nghiệp, bình quân mỗi năm có 150 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó có 700 DNNVV thành lập mới;
- Tổng số vốn đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 5.625 tỷ đồng, bình quân gần 8 tỷ đồng/ 1 doanh nghiệp;
- Đóng góp ngân sách nhà nước của DNNVV phân đầu tăng trưởng bình quân trên 5%/năm;
- Tạo thêm khoảng 10.000 chỗ làm mới từ các DNNVV;
- Đến 2020, thu nhập bình quân của người lao động trong DNNVV trên địa bàn tỉnh đạt 5 triệu đồng/người/tháng; năm 2023 đạt 5,3 triệu đồng/người/tháng;
- Số lượng DNNVV được hưởng lợi từ các chính sách, chương trình trợ giúp tài chính của Chính phủ (thông qua Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ lãi suất, miễn, giảm, giãn thời gian nộp thuế, v.v...): 300 lượt doanh nghiệp;
- Số lượng DNNVV được hưởng lợi từ các chính sách, chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực: 600 lượt người;
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh: 150 doanh nghiệp;
- Số lượng DNNVV được hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: 85 lượt doanh nghiệp;
- Phân đầu đến năm 2020, 100% DNNVV tỉnh Điện Biên được tiếp cận dễ dàng, được hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý qua Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Công thông tin Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng thực hiện đề án

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ DNNVV có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.
- DNNVV được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ theo quy định tại Đề án này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Đề án này thì ưu tiên lựa chọn DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ hơn, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.
- Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo Đề án này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

IV. NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Hỗ trợ chung

1.1. Hỗ trợ thủ tục hành chính

DNNVV được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm hành chính công tỉnh và bộ phận phục vụ hành chính công các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Điện Biên tiếp tục chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn tín dụng; Tập trung tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh; rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng, đảm bảo an toàn vốn vay phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm sản có thể mạnh của tỉnh được cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động đấu thầu tại các chi nhánh ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng phát triển trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

1.3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

DNNVV được ưu tiên bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

1.4.1. Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh.

- Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) hỗ trợ tối thiểu 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Ngân sách tỉnh đối ứng 50% đối với các khóa đào tạo do Trung ương tổ chức.

- Học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc tỉnh Điện Biên được miễn học phí tham gia khóa đào tạo.

- Người lao động, cán bộ quản lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp tài khoản miễn phí để tham gia học tập tại hệ thống đào tạo trực tuyến trên nền tảng web hoặc trên thiết bị di động thông minh

1.4.2. Hỗ trợ đào tạo nghề

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khi cử lao động tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng thì được miễn chi phí đào tạo. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận. Lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục;
- b) Không quá 50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ.

1.4.3. Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/1 khóa đào tạo và không quá 01 lần một năm, khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp phải có tối thiểu 10 học viên

1.5. Hỗ trợ mở rộng thị trường

- Doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam được hưởng các hỗ trợ sau đây:

+ Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

1.6. Hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình các thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DN NVV; thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp,... phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan chủ động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;

trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn tỉnh;

- DNNVV được miễn phí truy cập các thông tin: Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Điện Biên

2. Hỗ trợ trọng tâm cho DNNVV

2.1. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Ngoài những hỗ trợ chung quy định tại Mục 1 Phần IV, DNNVV thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV còn được hưởng các hỗ trợ sau:

2.1.2 Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp

Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; được các sở chuyên ngành tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

2.1.2. Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Được ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí làm 01 con dấu khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, mức hỗ trợ tối đa không quá 650.000 đồng/01 doanh nghiệp; được hỗ trợ đăng tải mẫu con dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2.1.3. Hỗ trợ thẩm định, cấp phép kinh doanh lần đầu

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô thì cần có đơn gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại giấy phép. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại giấy phép trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn.

- Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh vẫn sản xuất kinh doanh ngành nghề kinh doanh, có điều kiện mà thay đổi về quy mô

thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn miễn phí về quy trình, thủ tục việc cấp phép lần đầu.

2.1.4. Hỗ trợ lệ phí môn bài

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

2.1.5. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

2.2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

2.2.1. Đối tượng và phương thức lựa chọn

a) Đối tượng

- Doanh nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

- Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần;

b) Phương thức lựa chọn: Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ

2.2.2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Mức hỗ trợ tối đa không quá 5 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ; Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế; Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới

- Được cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường; Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

c) Hỗ trợ về ứng dụng quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ

Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng quy trình sản xuất tiên tiến, chuyển giao công nghệ cao nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

d) Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: Xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng trên một khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên năm;

- Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu;

- Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

đ) Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Hỗ trợ 50% nhưng không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.3. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

2.2.1. Đối tượng và phương thức lựa chọn

a) Đối tượng

DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến chế biến nông, lâm sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Phương thức lựa chọn: Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2.2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 khóa đào tạo cho một doanh nghiệp và không quá 01 khóa đào tạo trên năm.

b) Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa; Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường

- Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh; Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng trên năm.

d) Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: HACCP; FSSC 2000; Global GAP; ISO 9001; ISO 14001; ISO 17025; ISO 15189:2007 hoặc áp dụng công cụ nâng cao năng xuất như: 5S,

Kaizen; Lean, Six Sigma, TPM, KPI, MFCA, BSC;

- Hỗ trợ 30 triệu đồng cho doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia/quốc tế và không quá 01 lần trên năm;

- Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường; Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/hợp đồng và không quá một hợp đồng/năm cho mỗi doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Mức hỗ trợ tối đa không quá không quá 60 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm

- Hỗ trợ sử dụng các phòng thử nghiệm về chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

- Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm;

- Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 lần và không quá 01 lần trên năm.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp hỗ trợ thông tin, tư vấn, phát triển nguồn nhân lực

- Tuyên truyền cho DNNNVV truy cập tìm hiểu thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNNVV trên địa bàn.

- Công bố trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan các thông tin về kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, các thông tin khác phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tư vấn miễn phí cho chủ hộ kinh doanh chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp; cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho

DNNVV bao gồm: các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; đào tạo cho các DNNVV do nữ làm chủ; đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong các DNNVV; đánh giá tác động và hiệu quả của hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong các DNNVV. Đề xuất các chương trình hỗ trợ đào tạo cho doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực.

2. Nhóm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho các hộ kinh doanh lớn có khả năng chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Thực hiện hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp theo quy định.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp đến cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục có liên quan đến cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, giấy phép hoạt động các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Các Sở, ngành, đơn vị cấp các giấy phép kinh doanh ngành nghề có điều kiện theo thẩm quyền, có trách nhiệm bố trí bộ phận tư vấn, hướng dẫn miễn phí các thủ tục hồ sơ liên quan đến cấp giấy phép hoạt động kinh doanh những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thực hiện miễn phí thẩm định và lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu theo quy định.

3. Nhóm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/08/2016 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh, khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Kết nối, kêu gọi, khuyến khích các quỹ đầu tư, nhà đầu tư trong nước và quốc tế đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới:

4. Nhóm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường cho doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng, thành lập chuỗi phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, người tiêu dùng...theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của các DNNVV trên địa bàn tới các thị trường, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài; Triển khai thực hiện các chương trình hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, trao đổi hàng hóa sản phẩm giữa các doanh nghiệp trên địa bàn, trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn DNNVV trên địa bàn tỉnh tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm sản để được hưởng các hỗ trợ trong hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng

VI. NGUỒN KINH PHÍ, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Khái toán kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2019-2023 là: **23.742.500.000** đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 8.414.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 7.006.500.000 đồng
- + Nguồn tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài: 8.322.000.000 đồng

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:
 - + Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh: Ngân sách Trung ương kết hợp với Ngân sách địa phương chi cho phát triển nguồn nhân lực
 - + Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo trực tiếp tại DNNVV: Ngân sách của Trung ương và Ngân sách địa phương chi cho phát triển nguồn nhân lực (thuộc lĩnh vực dạy nghề).
- Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo: Ngân sách địa phương kết hợp với ngân sách Trung ương chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hàng năm và nguồn tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Ngân sách địa phương kết hợp với ngân sách Trung ương chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại và nguồn tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Căn cứ các nội dung hỗ trợ DNNVV trong Đề án, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về hỗ trợ DNNVV xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm trình UBND tỉnh và tổ chức thực hiện hỗ trợ từ nguồn kinh phí được phê duyệt.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến hết năm 2023.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Đề án này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nguồn nhân sách Trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

3. Giao Cục Thuế tỉnh là cơ quan đầu mối thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho DNNVV.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố đẩy mạnh việc hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; công bố danh mục các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ, xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ động nghiên cứu và tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập ít nhất một trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp hoặc khu làm việc chung để hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn 2019 - 2023. Trước mắt, hình thành Trại thực nghiệm khoa học công nghệ thuộc sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở đầu tư vật chất, không gian, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và khai thác những máy móc công nghệ phục vụ sản xuất thí nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường cho ươm tạo công nghệ, sản phẩm công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hỗ trợ tư vấn các doanh nghiệp xây dựng áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: HACCP; FSSC 2000; Global GAP; ISO 9001; ISO 14001; ISO 17025; ISO 15189:2007 hoặc áp dụng công cụ nâng cao năng xuất như: 5S, Kaizen; Lean, Six Sigma, TPM, KPI, MFCA, BSC.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức lựa chọn, trình UBND tỉnh triển khai thí điểm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia ít nhất một cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương trong giai đoạn 2019 - 2023.

6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ điều kiện quỹ đất thực tế của tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. Giao Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, các hội/hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân

của tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đẩy mạnh việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch của ngành, đơn vị mình nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong Đề án, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, đầu mối thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên, Hội doanh nghiệp trẻ, Hội doanh nhân Cựu chiến binh tích cực triển khai tuyên truyền Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

10. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định, chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp. Sử dụng các nguồn lực hỗ trợ một cách phù hợp, hiệu quả. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

VIII. CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Các đơn vị đầu mối thực hiện được giao trong Đề án gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế tỉnh, Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai các nội dung sau:

- Chủ trì xây dựng quy trình triển khai các nhiệm vụ được giao trong Đề án bao gồm: trình tự, thủ tục để DNNVV nộp hồ sơ tham gia, quy trình lựa chọn, quy trình công bố các nội dung DNNVV được nhận hỗ trợ, trình tự thủ tục nhận hỗ trợ, cơ chế điều phối các bên liên quan trong thực hiện nội dung hỗ trợ do đơn vị chủ trì... theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo, giám sát và đánh giá việc thực hiện các nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7 của năm) và hằng năm (trước ngày 31 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Đề án này đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.